

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-01-2019

V/v “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lập;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 4, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 4, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19-7-2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị L trình bày: Bà và ông Đặng Văn C chung sống vợ chồng từ năm 1996, nhưng đến ngày 12-12-2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Trong thời gian chung sống, ông C thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu về ông C kiểm chuyện chửi mắng bà thậm tệ; bà đi làm về thì ông C khóa cửa không cho vào nhà, xua đuổi bà và người con gái lớn đi ngủ đâu thì đi, những lúc như vậy bà và con bỏ đi nơi khác nên ông C không đánh được. Tình trạng trên kéo dài đã 05 năm, nhưng ông C không thay đổi nên đã làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng luôn căng thẳng, giữa hai người không còn quan tâm đến nhau; bà và các con ra sống riêng từ đầu tháng 12-2018 cho đến nay. Tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn, nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 người con chung, cháu lớn tên Đặng Thị Thu T, sinh ngày 12-02-1998; cháu nhỏ tên Đặng Ngọc H, sinh ngày 14-7-2003. Đối với cháu T đã thành niên, có việc làm nên bà không yêu cầu giải quyết; đối với cháu H bà yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết.

Lời khai của ông Đặng Văn C: Ông và bà L về thời gian chung sống, thời gian kết hôn đúng như bà L trình bày. Trong thời gian chung sống, vợ chồng tính tình không phù hợp nên phát sinh mâu thuẫn. Bên cạnh, nhiều khi ông đi uống rượu về ông có kiểm chuyện cãi nhau với bà L, nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm gay gắt; công việc của ai người đó làm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, nhưng ông còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung có 02 cháu như bà L trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, thì về con chung ông đồng ý theo nguyện vọng của cháu H, muốn sống với cha hay sống với mẹ thì người đó nuôi dưỡng. Đối với cháu T đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L, ông C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Bà Trịnh Thị L và ông Đặng Văn C chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên đã sống ly thân; về con chung có 02 cháu, cháu lớn đã thành niên, cháu nhỏ có nguyện vọng sống với mẹ; về tài sản chung, nợ chung bà L, ông C không yêu cầu giải quyết. Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông C; giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng, ghi nhận bà L không yêu cầu ông C cấp

đưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận bà L, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Trịnh Thị L, ông Đặng Văn C là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt bà L, ông C.

[2] Về nội dung: Bà Trịnh Thị L và ông Đặng Văn C chung sống vợ chồng từ năm 1996, đăng ký kết hôn ngày 12-12-2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa bà L và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên uống rượu nên không phụ giúp được gì cho gia đình; mỗi khi uống rượu về ông C kiểm chuyện gây gỗ, chửi mắng vợ, con; từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm gay gắt, thời gian đã kéo dài nhiều năm nhưng ông C vẫn không thay đổi, nên bà L thuê nhà ra ở riêng, do đó lời khai của đương sự hoàn toàn phù hợp với chứng cứ xác minh có trong hồ sơ vụ án. Mâu thuẫn giữa bà L với ông C đã được gia đình, anh em hai bên khuyên can, nhưng vẫn không hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng chỉ còn là danh nghĩa, không còn quan tâm đến nhau. Xét tình cảm vợ, chồng giữa bà L và ông C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung, bà L, ông C có 02 con chung, cháu lớn tên Đặng Thị Thu T, sinh ngày 12-02-1998 đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân, nên bà L, ông C không yêu cầu giải quyết; cháu nhỏ tên Đặng Ngọc H, sinh ngày 14-7-2003, bà L yêu cầu được nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu H cũng muốn được sống với mẹ, do đó giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông C không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị L. Bà Trịnh Thị L được ly hôn với ông Đặng Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 14-7-2003 cho bà Trịnh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền nay của ông C.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Thị L và ông Đặng Văn C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025807, ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án này tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Quốc Vũ